

TIẾNG VỌNG ÂN TÌNH



Càng đến gần ngày 26 tháng 7, lòng tôi càng trĩu nặng một niềm bồi hồi khó tả. Đó không phải là sự háo hức của một buổi họp mặt đồng hương, cũng chẳng đơn thuần là niềm vui gặp lại những người bạn cũ. Đó là một khoảng lặng đầy thao thức. Cứ mỗi lần nhìn thấy dòng chữ “Đại Hội Cám Ơn Anh”, lòng ngực tôi lại thắt lại. Ba chữ đơn sơ ấy thôi mà nặng trĩu những giọt nước mắt, chứa đựng cả một trời kỷ niệm và hơn nửa thế kỷ ân tình của những người con ly hương dành cho các thương phế binh năm xưa, những người đã gửi lại một phần thân thể nơi chiến trường, và giờ đây đang lặng lẽ đi qua nốt những ngày xế chiều gian khó trên quê hương.

Hơn năm mươi năm đã trôi qua kể từ biến cố tháng Tư năm 1975. Thời gian đủ dài để những mái đầu xanh ngày nào giờ đã bạc trắng như sương, đủ dài để một thế hệ cứ thừa vảng dần sau những lần đưa tiễn. Nhưng thời gian ấy vẫn chưa bao giờ đủ để xóa nhòa ký ức của một cuộc chiến đầy máu và nước mắt. Đối với những người Việt trên đất Mỹ, cuộc chiến ấy chưa bao giờ là những trang sử đã khép lại. Nó vẫn hiển hiện mòn một trong những câu chuyện kể nghẹn ngào của cha anh, trong những giấc mơ chập chờn thức giấc giữa đêm muộn của người lính già, và trong nỗi day dứt khôn nguôi dành cho những đồng đội còn ở lại quê nhà.

Ngày ấy, họ cũng là những chàng trai đôi mươi đầy hoài bão. Có người vừa xếp lại chiếc áo thư sinh, gác lại giảng đường đại học, có người chỉ vừa kịp trao chiếc nhẫn cưới cho người thương. Họ khoác lên mình bộ quân phục màu áo trận không phải để kiếm tìm vinh quang, mà bởi tiếng gọi thiêng liêng của hai chữ "Tổ Quốc". Rồi cuộc chiến đi qua, có người mãi mãi nằm lại dưới lòng đất lạnh. Nhưng cũng có những người trở về mà không còn nguyên vẹn, một cánh tay gửi lại đâu đó trên ruộng đồng, một đôi chân gửi lại bờ kinh, hay những mảnh đạn nhứt nhối găm sâu vào da thịt mỗi khi trái gió trở trời. Những vết thương ấy đâu chỉ làm đau thân xác, nó là nỗi đau gặm nhấm tâm can suốt cả một đời người.

Thế nhưng, điều nghiệt ngã nhất lại ập đến khi tiếng súng đã ngừng vang. Bước ra khỏi cuộc chiến, những người thương phế binh ấy mất đi cả tương lai. Không còn quân ngũ, không còn chế độ bảo trợ, họ trở thành những cái bóng bên lề xã hội, phải gồng gánh mưu sinh bằng chính thân hình tàn phế của mình. Nhắm mắt lại, tôi như thấy hình ảnh người lính năm xưa bước thấp bước cao trên đôi nạng gỗ, chìa từng tờ vé số giữa trưa nắng cháy, thấy người ngồi vá xe bên lề đường bụi bặm, hay nằm liệt giường mòn mỏi trong góc tối căn nhà dột nát. Và điều làm tôi thất lòng nhất, suốt bao năm tháng dẫu bề ấy, họ chọn cách im lặng. Họ gánh chịu số phận bằng lòng tự trọng kiêu hãnh cuối cùng của một người lính.

Năm 1998, tôi đặt chân đến nước Mỹ với hai bàn tay trắng, mang theo hành trang duy nhất là thân phận của một kẻ tị nạn. Nước Mỹ bao dung đã mở rộng vòng tay, cho tôi và gia đình một cuộc đời mới, một tương lai tự do. Mỗi sáng nhìn lá cờ hoa tung bay trong gió, tôi lại tự hỏi, *nếu ngày ấy, những người lính không chấp nhận dừng nơi đầu sóng ngọn gió, nếu họ không lấy máu xương để kìm giữ bước chân thù, liệu có bao nhiêu người trong chúng ta kịp bước chân lên con tàu tự do?* Câu hỏi ấy là một vết cửa sắc nhọn vào trái tim, nhắc nhở tôi rằng mình đang mang một món nợ ân tình lớn đến mức cả đời này cũng không cách nào trả hết.

Là con của một người sĩ quan đã vĩnh viễn nằm lại trong trại tù Vĩnh Phú năm 1979, tôi thấu cảm đến tận cùng nỗi đau của người ở lại. Tôi biết thế nào là một căn nhà vắng bóng cha, thế nào là tiếng thở dài thâu đêm của mẹ, và thế nào cái cảm giác ghen ngào của những đứa trẻ phải lớn lên khi chỗ dựa của gia đình đã mất. Vì vậy, mỗi lần nhìn vào hình ảnh các anh thương phế binh, tôi không chỉ thấy những người lính năm xưa. Tôi thấy cha tôi. Tôi thấy những người bạn của cha. Tôi thấy cả một thế hệ đã đi qua một khúc quanh lịch sử quá nhiều nghiệt ngã.

Có lẽ vì thế mà mỗi năm, tôi đều cố gắng tìm về với Đại hội Cánh Máu. Với tôi, đây không phải là một chương trình giải trí thông thường, mà là nơi đề lương tâm của người Việt ly hương lên tiếng. Mỗi tấm vé, mỗi phong bì quyên góp đều mang theo một lời hứa thủy chung từ nửa vòng trái đất: *"Các anh ơi, xin đừng tuyệt vọng, các anh không bị lãng quên."*

Đến với đại hội, điều chạm vào góc sâu thẳm nhất trong tim tôi chính là những hình ảnh đầy xúc động. Là những mái đầu bạc phơ, lưng đã còng nhưng vẫn trang trọng khoác lên mình bộ quân phục thời Việt Nam Cộng Hoà, đứng nghiêm trang chào lá quốc kỳ. Là những giọt nước mắt lặng lẽ lăn dài trên gò má nhăn nheo khi giai điệu chính chiến ngày cũ vang lên. Và ấm lòng biết bao khi tôi bắt gặp ánh mắt những người trẻ sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ. Các em may mắn được sống trong thanh bình, không biết đến mùi thuốc súng, nhưng tại đây, nhìn thấy giọt nước mắt của người đi trước, các em đã biết cúi đầu trước sự hy sinh của thế hệ ông cha. Sự tiếp nối ấy là minh chứng hùng hồn nhất rằng tự do không bao giờ có sẵn, và lòng tri ân sẽ không bao giờ bị chôn vùi.

Các anh thương phế binh ở quê nhà giờ đều đã như đèn treo trước gió. Phần lớn đã bước qua tuổi tám mươi, cái tuổi gỏi mỗi chân chôn, bệnh tật bủa vây. Mỗi một năm qua đi, danh sách ấy lại càng ngắn lại. Thời gian tàn nhẫn lắm, không đợi một ai. Nếu hôm nay chúng ta còn có thể gửi cho các anh một lời thăm hỏi, một chút quà sưởi ấm lòng, thì xin đừng chần chừ thêm nữa. Đừng để đến một ngày, khi tất cả chỉ còn là những tấm di ảnh khói hương nghi ngút, ta mới giật mình tự trách: *"Giá như ngày ấy mình làm nhiều hơn..."*

Món quà lớn nhất mà chúng ta gửi về bên kia đại dương, có lẽ không phải là những tờ dollar lạnh lùng, mà là tấm lòng của tình đồng bào. Để ở một góc khuất nào đó tại quê nhà, giữa những chật vật của cuộc sống, các anh biết rằng sau nửa thế kỷ trôi qua, giữa một nước Mỹ phồn thịnh, vẫn có hàng triệu trái tim người Việt luôn nhớ về các anh. Chừng nào người Việt còn yêu tự do, chừng đó các anh vẫn sống mãi trong lòng dân tộc.

Nếu có một phép màu để gửi một lời đến thế giới bên kia, tôi chỉ muốn nói với cha rằng: “Cha ơi, con chưa bao giờ quên. Những gì cha và thế hệ của cha đã trải qua vẫn luôn nguyên vẹn trong tâm khảm của con. Hôm nay, con đến đây để thay cha nói lời cảm ơn đến những người đồng đội của cha, đến các chú, các bác đã mất hay đang là thương phế binh đã kiên cường chịu đựng suốt bao năm qua.”

Đại hội Cám Ôn Anh năm 2026 rồi sẽ khép lại. Sân khấu trước Grand Century Mall sẽ được tháo gỡ, khoảng sân rộng trước cổng vào sẽ được trả về nguyên vẹn, mọi người sẽ quay lại với những lo toan thường nhật. Nhưng dư âm của ngày hôm ấy sẽ hóa thành dòng máu chạy trong tim mỗi người. Bởi vì có những ngày không chỉ được ghi trên tờ lịch, mà đã được khắc sâu vào tâm khảm. Và với riêng tôi, ngày 26 tháng 7 này sẽ là ngày tôi hoàn thành tâm nguyện lớn nhất của đời mình, được thay cha nói lên lời tri ân mà tôi đã ấp ủ suốt bao nhiêu năm dài viễn xứ, Cám Ôn Anh.

Lê Xuân Mỹ
San Jose Tháng 6/2026